

Số: **3696** /TCT-DNL
V/v : hướng dẫn chính sách thuế.

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2014

Kính gửi: Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam.

Trả lời công văn số 3951/VNPT-TCKT ngày 19/8/2014 của Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam (VNPT) đề xuất về khai, tính nộp thuế GTGT đối với hoạt động khuyến mại chưa tuân thủ đúng quy định của pháp luật về thương mại, về vấn đề này, sau khi báo cáo và được sự đồng ý của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại điểm 2.4 (a,b) Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 153/2010/TT-BTC ngày 28/9/2010 và Thông tư số 64/2013/TT-BTC ngày 15/5/2013 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ hướng dẫn như sau:

“2.4. Sử dụng hóa đơn, chứng từ đối với hàng hóa, dịch vụ khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu, cho, biếu, tặng và tiêu dùng nội bộ đối với tổ chức, cá nhân kê khai, nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ:

a) Đối với hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu phục vụ cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ (sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu theo quy định của pháp luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại) thì phải lập hóa đơn, trên hóa đơn ghi tên và số lượng hàng hóa, ghi rõ là hàng khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu không thu tiền; dòng thuế suất, thuế GTGT không ghi, gạch chéo.

b) Đối với hàng hoá, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ thì phải lập hoá đơn GTGT (hoặc hoá đơn bán hàng), trên hoá đơn ghi đầy đủ các chỉ tiêu và tính thuế GTGT như hoá đơn xuất bán hàng hoá, dịch vụ cho khách hàng.”

Tại Khoản 5, Điều 7 Thông tư số 219/2013/TT- BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định về giá tính thuế như sau:

“5. Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại theo quy định của pháp luật về thương mại, giá tính thuế được xác định bằng không (0); trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại nhưng không thực hiện theo quy định của pháp luật về thương mại thì phải kê khai, tính nộp thuế như hàng hóa, dịch vụ dùng để tiêu dùng nội bộ, biếu, tặng, cho.”

Tại Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 04/4/2006 quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại quy định thông báo về việc tổ chức thực hiện khuyến mại.

Tại Khoản 4 Điều 37 Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông quy định về quản lý khuyến mại đối với dịch vụ viễn thông theo đó, các thủ tục về thông báo, đăng ký các chương trình khuyến mại với cơ quan quản lý chuyên ngành về viễn thông.

Tại Điều 9, Nghị định số 37/2006/NĐ-CP nêu trên quy định về thời gian thực hiện chương trình khuyến mại đối với bán hàng, cung cấp dịch vụ với giá thấp hơn giá bán hàng cung ứng dịch vụ trước đó.

Tại Điều 13, Nghị định số 37/2006/NĐ-CP nêu trên quy định về Tổ chức chương trình khách hàng thường xuyên.

Tại Điều 10, Thông tư số 11/2010/TT-BTTTT ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Bộ Thông tin và truyền thông quy định về khách hàng thường xuyên:

“Khách hàng thường xuyên quy định tại Điều 13 của Nghị định 37/2006/NĐ-CP bao gồm:

1. Thuê bao đang sử dụng dịch vụ thông tin di động trả trước của doanh nghiệp với thời gian sử dụng liên tục tối thiểu 12 tháng và có mức tiền đã sử dụng trong thời gian đó ít nhất là 1.000.000 VND;

2. Thuê bao đang sử dụng dịch vụ thông tin di động trả sau.”

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp trong năm 2013, Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam trong năm 2013 thực hiện các chương trình khuyến mại không tuân thủ đúng quy định của Nhà nước về khuyến mại thì:

- Đối với các chương trình khuyến mại không đăng ký, không thông báo với cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền; các chương trình khuyến mại không được chấp thuận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; các chương trình khuyến mại vượt quy định của Nhà nước về thời gian (không bao gồm khuyến mại giảm giá cho đối tượng khách hàng thường xuyên theo hướng dẫn tại Điều 10, Thông tư số 11/2010/TT-BTTTT); các chương trình khuyến mại vượt quy định về giá trị thì doanh nghiệp viễn thông phải kê khai, tính nộp thuế GTGT đối với giá trị dịch vụ viễn thông khuyến mại vi phạm quy định như hàng hóa, dịch vụ dùng để tặng, cho.

- Đối với các chương trình khuyến mại đã thực hiện thông báo, đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có vi phạm về thủ tục đăng ký, thông báo nhưng đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận và tổng số ngày thực hiện khuyến mại không thay đổi so với đăng ký thì doanh nghiệp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT.

Năm 2012, Tập đoàn VNPT thực hiện nộp thuế GTGT đối với chương trình khuyến mại không tuân thủ đúng quy định của Nhà nước về khuyến mại theo Kết luận của Kiểm toán Nhà nước. Do vậy, đối với kiến nghị của Tập đoàn VNPT, đề nghị Tập đoàn báo cáo Kiểm toán Nhà nước để được xem xét, giải quyết.

Kể từ ngày 1/1/2014 chính sách thuế GTGT đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại thực hiện theo quy định tại Khoản 5, Điều 7 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính nêu trên.

Tổng cục Thuế trả lời đề Tập đoàn Bưu chính viễn thông biết và thực hiện./. 2

Nơi nhận: *lq*

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Cục thuế các tỉnh, thành phố;
- Vụ CST, PC (BTC);
- Vụ: CS, PC (TCT);
- Lưu: VT, DNL (2b). *ps*

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Cao Anh Tuấn